

Bản án số: 62/2024/HS-ST
Ngày 17-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ái Vy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chung
2. Bà Đỗ Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N tham gia phiên tòa: Ông Triệu Hoàng Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2024/HSST-QĐ ngày 27 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Ngô Tuấn H - sinh năm 1991 tại V, Khánh Hòa; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ dân phố H, phường N, thị xã N, Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Duy T (sinh năm 1958); Con bà Lê Thị Mỹ H1 (sinh năm 1975); Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 21/12/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số 328/2009/HS-ST, chấp hành xong ngày 10/4/2016; Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã N từ ngày 30/01/2024; Có mặt tại phiên tòa.

2. Hồ Duy K - sinh năm 1987 tại V, Khánh Hòa; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ dân phố A, thị trấn V, huyện V, Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ H2 (đã chết); Con bà Hồ Thị Xuân H3 (sinh năm 1961); Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 19/11/2012 bị Tòa phúc thẩm tại thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội “Giết người” theo bản án số 1130/2013/HSPT, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/02/2019, chưa bồi thường dân sự; Nhân thân: Ngày 17/12/2009 bị Ủy ban nhân dân tỉnh K ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục số 3267/QĐ-UB(NC)

về hành vi cố ý gây thương tích và trộm cắp tài sản, thời hạn 24 tháng; Ngày 24/02/2024 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện V khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định khởi tố bị can số 34/QĐ-CSĐT-ĐTTH; Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã N từ ngày 29/01/2024; Có mặt tại phiên tòa.

3. Đinh Trường V – sinh năm 1996 tại Tp .; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn L, xã V, Tp, N, Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Quang K1 (sinh năm 1961); Con bà Nguyễn Thị Ngọc T1 (chết); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

+ Bà Trần Thị Tú K2 - sinh năm 1985

Nơi cư trú: Thôn V, xã N, thị xã N, Khánh Hòa.

+ Ông Võ Văn T2 - sinh năm 1995

Nơi cư trú: Thôn B, xã N, thị xã N, Khánh Hòa.

+ Ông Lê Minh P - sinh năm 1974

Nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường N, thị xã N, Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Bùi Quốc T3 - sinh năm 1980

Nơi cư trú: Thôn V, xã N, thị xã N, Khánh Hòa.

+ Ông Võ H4 - sinh năm 1968

Nơi cư trú: Thôn B, xã N, thị xã N, Khánh Hòa.

+ Ông Lê Bá P1 - sinh năm 1986

Nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường N, thị xã N, Khánh Hòa.

+ Ông Đặng Thanh M - sinh năm 1972

+ Bà Bùi Thị Ngọc P2 - sinh năm 1978

Cùng nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường N, thị xã N, Khánh Hòa.

+ Ông Bùi T4 - sinh năm 1964

Nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố F, phường N, thị xã N, Khánh Hòa.

Nơi cư trú: Ấp G, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Ông H4 có mặt; ông T3, P1, M, T4 và bà P2 vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Nguyễn Đức T5 - sinh năm 1994

+ Bà Nguyễn Thị Ngọc T6 - sinh năm 1994

+ Ông Trần Ngọc H5 - sinh năm 1995

+ Bà Võ Thị Thanh D - sinh năm 1991

Bà T6, ông T5 có mặt; ông H5, bà D vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 09 tháng 11 năm 2023, tại nhà thuê của ông Đinh Trường V, bà Nguyễn Thị Ngọc T6 thuộc phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, Ngô Tuấn H mượn xe mô tô biển số 79V1 – 521.31 của ông V rồi rủ Hồ Duy K đi công việc, K đồng ý. Trong lúc H điều khiển xe mô tô chở K đi ngang qua Trung tâm hội nghị tiệc cưới Thành Nghiêam thuộc thôn T, xã N, thị xã N thì H, K phát hiện xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 79H1 – 515.22 của ông Võ Văn T2 dựng phía trước không người trông coi nên cùng nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Thực hiện ý định này, H điều khiển xe quay lại dừng cách vị trí xe mô tô biển số 79H1 – 515.22 một đoạn, còn K bước xuống đi bộ đến ngồi lên xe mô tô biển số 79H1 – 515.22 dùng 02 chân đẩy ra ngoài đường. Lúc này, H điều khiển xe mô tô chạy đến dùng chân đẩy xe mô tô biển số 79H1 – 515.22 do K cầm lái về nhà thuê của ông V. Sau đó, H nhận được điện thoại của người tự xưng tên C (không rõ nhân thân, lai lịch) xin chuộc xe mô tô biển số 79H1 – 515.22, C đưa số điện thoại và nói là của em chủ xe để H liên lạc, H nhờ V điều khiển xe mô tô biển số 79H1 – 515.22 đến bờ kè C phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, dựng xe ở đây rồi đi về.

Cũng với động cơ, mục đích và thủ đoạn tương tự, khoảng 18 giờ ngày 18 tháng 11 năm 2023, Hồ Duy K điều khiển xe mô tô biển số 79V1 – 521.31 chở Ngô Tuấn H đi ngang qua thôn B, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa thì K, H phát hiện xe mô tô hiệu Honda, loại Air Blade, biển số 79H1 – 701.95 của bà Trần Thị Tú K2 dựng ở lề đường không có người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Thực hiện ý định này, K xuống xe đi bộ đến tiếp cận và dắt xe mô tô biển số 79H1 – 701.95 ra đường. Sau đó, H điều khiển xe mô tô biển số 79V1 – 521.31 chạy đến đẩy xe mô tô biển số 79H1 – 701.95 do K cầm lái về căn nhà do Nguyễn Thị Ngọc T6 thuê tại thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Trong lúc K, H đẩy xe nhau trên đường T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa thì người dân là ông Trần Ngọc H5 nhìn thấy, nghi ngờ đi theo. Khi vào nhà trọ, K tháo biển số xe 79H1 – 701.95 cất và gắn biển số 79V1 – 521.31 vào xe mô tô của bà K2. Ông H5 đứng ngoài đường canh, điện báo Công an xã N đến kiểm tra, thu giữ được tang vật là xe mô tô có số khung LZSXCHLS01796335, số máy LC150FMG1A00049584, không gắn biển số; xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade, màu đen bạc, số khung 6316HZ026085, số máy JF63E2155513, gắn biển số 79V1 – 521.31 và 01 biển số xe 79H1 – 701.95. Sau đó, Công an xã N đã đưa K, H đến trụ sở để làm việc thì K, H thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra còn xác định: Khoảng 14 giờ ngày 12 tháng 11 năm 2023, Ngô Tuấn H mượn của ông Lê Bá P1 xe mô tô biển số 79H1 – 253.61 để đi công việc. Sau đó, H điều khiển xe mô tô chở Đinh Trường V từ phường N đi đến phường N. Khi đến tổ dân phố M, phường N, thị xã N, H, V nhìn thấy xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 79H1- 066.49 của ông Lê Minh P đang dựng ở lề đường có gắn sẵn chìa khoá nhưng không có người trông coi, H liền giảm tốc độ để Vũ nhảy xuống đi đến bật chìa khoá xe mô tô biển số 79H1- 066.49 rồi điều khiển xe bỏ chạy. Trộm cắp được tài sản, H giới thiệu V bán xe cho người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch ở tổ dân phố E, phường N, thị xã N lấy số tiền 3.000.000 đồng. Bán xe xong, V chia cho H số tiền 1.500.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 88/KL-HĐĐGTS ngày 19 tháng 12 năm 2023; số 90, 91/KL-HĐĐGTS ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Ninh Hòa kết luận: xe mô tô biển số 79H1 – 515.22, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, có giá trị là 13.000.000 đồng; xe mô tô biển số 79H1 – 066.49, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, có giá trị là 5.766.667 đồng; xe mô tô biển số 79H1 – 701.95, nhãn hiệu Honda, loại Airblade, có giá trị là 18.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án thu giữ:

- Xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade, biển số 79H1 – 701.95 (số khung 6316HZ026085, số máy JF63E2155513); xe mô tô hiệu SYM, biển số 79H1 – 253.61, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã N đã trả cho chủ sở hữu theo Quyết định xử lý vật chứng số 149/QĐ-ĐTTH ngày 19 tháng 01 năm 2024 và số 521/QĐ-ĐTTH ngày 14 tháng 3 năm 2024.

- Biển số xe mô tô 79V1 – 521.31, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã N đã chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V để điều tra trong vụ án khác.

- Xe mô tô có số khung LZSXCHLS01796335, số máy LC150FMG1A00049584 đang tạm giữ chờ xử lý.

- 03 file video lưu trong đĩa DVD kèm theo hồ sơ vụ án.

Phần dân sự: Vợ chồng bà Trần Thị Tú K2 không yêu cầu bồi thường; ông Võ Văn T2 yêu cầu bồi thường số tiền 13.000.000 đồng, ông Lê Minh P yêu cầu bồi thường số tiền 8.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 50/CT-VKS-HS ngày 14/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa truy tố các bị cáo Ngô Tuấn H, Đinh Trường V và Hồ Duy K về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N vẫn giữ nguyên về điều luật và tội danh của các bị cáo Ngô Tuấn H, Hồ Duy K và Đinh Trường V như bản cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Tuấn H từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 30 tháng 01 năm 2024; Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Duy K từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 29 tháng 01 năm 2024; Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, xử phạt bị cáo Đinh Trường V từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại bà Trần Thị T7 Kiên không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, buộc bị cáo Ngô Tuấn H, Hồ Duy K liên đới bồi thường cho ông Võ Văn T2, mỗi người số tiền 6.500.000 đồng; buộc bị cáo Ngô Tuấn H, Đinh Trường V liên đới bồi thường cho ông Lê Minh P, mỗi người số tiền 2.500.000 đồng.

Về vật chứng vụ án:

- Xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade, biển số 79H1 – 701.95 (số khung 6316HZ026085, số máy JF63E2155513); xe mô tô hiệu SYM, biển số 79H1 – 253.61, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã N đã trả cho chủ sở hữu theo Quyết định xử lý vật chứng số 149/QĐ-ĐTTH ngày 19 tháng 01 năm 2024 và số 521/QĐ-ĐTTH ngày 14 tháng 3 năm 2024; Biển số xe mô tô 79V1 – 521.31, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã N đã chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V để điều tra trong vụ án khác nên không xem xét.

- Xe mô tô có số khung LZSXCHLS01796335, số máy LC150FMG1A00049584 chưa xác minh được chủ sở hữu, hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hoà theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/6/2024 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự, đề nghị tiếp tục giao Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hoà để ra thông báo truy tìm, xử lý theo quy định.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị hại bà Trần Thị Tú K2; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Quốc T3, Bùi T4, Lê Bá P1, Đặng Thanh M và bà Bùi Thị Ngọc P2; người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, các bị cáo Ngô Tuấn H, Hồ Duy K và Đinh Trường V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã N đã truy tố, thể hiện: Từ ngày 09 tháng 11 năm 2023 đến ngày 18 tháng 11 năm 2023 tại thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, Ngô Tuấn H và Hồ Duy K đã có hành vi trộm cắp tài sản của ông Võ Văn T2 trị giá 13.000.000 đồng, của bà Trần Thị Tú K2 trị giá 18.000.000 đồng; Ngô Tuấn H và Đinh Trường V đã có hành vi trộm cắp tài sản của ông Lê Minh P trị giá 5.766.667 đồng.

Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Ngô Tuấn H, Hồ Duy K và Đinh Trường V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân trong việc bảo vệ tài sản. Các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt tài sản với mục đích bán lấy tiền tiêu xài nên cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội mới có đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về vai trò của từng bị cáo:

[5.1] Bị cáo Hồ Duy K là người tích cực thực hiện hành vi, 02 lần trực tiếp lấy trộm xe của bị hại và mang về cất giấu. Bị cáo đã có 01 tiền án, chưa được xóa án tích và có nhân thân xấu, đang bị cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện V khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản” trong vụ án khác. Do vậy, cần xử lý bị cáo mức hình phạt thật nghiêm, cao hơn bị cáo V và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe.

[5.2] Bị cáo Ngô Tuấn H là đồng phạm với vai trò là người thực hành, tham gia 02 lần cùng với bị cáo K và 01 lần với bị cáo V thực hiện hành vi trộm xe của bị hại nên cần xử lý nghiêm, cao hơn bị cáo V và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian.

[5.3] Bị cáo Đinh Trường V là người tích cực thực hiện hành vi lấy trộm xe của bị hại và mang đi tiêu thụ nên cần xử lý cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[6.1] Hành vi phạm tội của bị cáo Hồ Duy K thuộc tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6.2] Hành vi phạm tội của bị cáo Ngô Tuấn H thuộc tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7.1] Bị cáo Hồ Duy K đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[7.2] Bị cáo Ngô Tuấn H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu nhưng gây thiệt hại không lớn và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[7.3] Bị cáo Đinh Trường V đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại

không lớn và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Tại phiên tòa, bị hại ông Lê Minh P yêu cầu các bị cáo H và V bồi thường số tiền 5.000.000 đồng và các bị cáo đồng ý bồi thường nên ghi nhận sự tự nguyện bồi thường giữa bị hại và các bị cáo H, V. Bị hại ông Võ Văn T2 yêu cầu các bị cáo H và K bồi thường số tiền 13.000.000 đồng và các bị cáo đồng ý bồi thường nên ghi nhận sự tự nguyện bồi thường giữa bị hại và các bị cáo H, K.

- Bị hại bà Trần Thị T7 Kiên vắng mặt tại phiên tòa nhưng hồ sơ vụ án thể hiện đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét.

- Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ H4 không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xét.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Quốc T3, Bùi T4, Lê Bá P1, Đặng Thanh M và bà Bùi Thị Ngọc P2 vắng mặt tại phiên tòa nhưng hồ sơ vụ án thể hiện không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Về vật chứng vụ án:

- Xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade, biển số 79H1 – 701.95 (số khung 6316HZ026085, số máy JF63E2155513); xe mô tô hiệu SYM, biển số 79H1 – 253.61 đã trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xét.

- Biển số xe mô tô 79V1 – 521.31 do bị cáo K thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ở huyện V và đã được cơ quan điều tra chuyển để xử lý theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không xét.

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu nâu có số khung LZSXCHLS01796335, số máy LC150FMG1A00049584, cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã N đã chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự thị xã N tạm giữ để xử lý nên cần tiếp tục giao cho cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã N theo quy định của pháp luật.

- 03 file video lưu trong đĩa DVD ghi lại cảnh các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản: Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật chứng lưu giữ chứng cứ liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo nên cần lưu vào hồ sơ để lưu trữ.

[10] Vấn đề khác: Đối với ông Lê Bá P1 cho Ngô Tuấn H và Đinh Trường V cho Ngô Tuấn H mượn xe nhưng không biết H sử dụng phương tiện để đi trộm cắp tài sản nên không chịu trách nhiệm hình sự. Đinh Trường V và Nguyễn Thị Ngọc T6 có hành vi chứa chấp xe do Ngô Tuấn H và Hồ Duy K mang đến nhưng không biết rõ tài sản có được từ việc phạm tội nên không chịu trách nhiệm hình sự.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ngô Tuấn H.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hồ Duy K.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đinh Trường V.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt: Bị cáo Ngô Tuấn H 02 (hai) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 30/01/2024.

Bị cáo Hồ Duy K 02 (hai) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/01/2024.

Bị cáo Đinh Trường V 01 (một) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc các bị cáo Ngô Tuấn H và Hồ Duy K, mỗi bị cáo bồi thường cho bị hại ông Võ Văn T2 số tiền 6.500.000đ (*Sáu triệu năm trăm nghìn đồng*).

- Buộc các bị cáo Ngô Tuấn H và Đinh Trường V, mỗi bị cáo bồi thường cho bị hại ông Lê Minh P số tiền 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*).

3. Về vật chứng vụ án:

- Giao cho cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã N 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu nâu có số khung LZSXCHLS01796335, số máy LC150FMG1A00049584 để giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Lưu vào hồ sơ 03 file video lưu trong đĩa DVD chứa dữ liệu ghi lại cảnh các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

4. Về án phí:

- Các bị cáo Ngô Tuấn H, Hồ Duy K và Đinh Trường V phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

- Bị cáo Ngô Tuấn H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 450.000đ (*Bốn trăm năm mươi nghìn đồng*).

- Bị cáo Hồ Duy K phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 325.000đ (*Ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

- Bị cáo Đinh Trường V phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- Công an thị xã N;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Đặng Thị Ái Vy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Chuyển

Trần Thị Hiến

Đặng Thị Ái Vy

**THẨM
PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- Công an thị xã N;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM**

Đặng Thị Ái Vy